

BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Kèm theo Biên bản Kiểm tra lâm sản số 000.1515...)
ngày 12 tháng 05... năm 2020 tại cơ sở khai thác lâm sản
Ông Ngô Công Quân xã 5: phường Chi Khê TP-BK

TT	Tên gỗ	Nhóm gỗ	Số hiệu Thanh, tấm	Dài (m)	Rộng (cm)	Dày (cm)	Khối lượng (m ³)	Ghi chú
1	gỗ Thoui	IIA	1	2,60	10	10	0,026	
2			2	2,45	8	6	0,011	
3			3	2,27	10	7	0,015	
4			4	2,27	10	8	0,018	
5			5	2,27	10	8	0,020	
6			6	2,60	10	10	0,026	
7			7	2,30	10	9	0,020	
8			8	2,30	10	9	0,020	
9			9	2,60	10	10	0,026	
10	gỗ Thoui	IIA	10	2,60	12	10	0,031	
11	gỗ Trẩu Hương	II	01	1,25	10	3	0,001	4T
12	(cắm chì)		02	0,37	10	2	0,002	4T
13			03	0,39	12	3	0,005	4T
14			04	0,36	8	2	0,004	8T
15			05	0,50	12	3	0,009	5T
16			06	0,27	5	3	0,003	8T
17			07	0,57	24	4	0,006	4T
18			08	0,55	9	3	0,005	4T
19			09	0,55	7	3	0,009	8T
20			10	0,49	6	3	0,010	12T
21			11	0,67	5	3	0,001	16T
22			12	0,55	5	3	0,008	10T
23			13	1,30	7	3	0,005	2T
24		II	14	0,90	10	6	0,005	1T

